

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2017/HNGĐ-ST  
Ngày 09 tháng 8 năm 2017  
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Phước

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 91/2017/TB-TA ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn NAD, xã HH, huyện HN, tỉnh BD.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn BS, huyện HN, tỉnh BD.(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau từ năm 2001, đã có 02 con chung là cháu Lê Thị Như Q - sinh ngày 30/6/2006 và cháu Nguyễn Ái N - sinh ngày 24/9/2008, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân là do ông T sống không chung thủy, mỗi lần ăn nhậu về thường hay gây chuyện đánh đập vợ con. Vì không chịu đựng được nay bà yêu cầu được ly hôn, được

nuôi cả 02 con và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung ông đồng ý như bà L trình bày là đúng. Vì tình cảm vợ chồng không còn ông đồng ý ly hôn, đồng ý giao cả 02 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn, nay mâu thuẫn xảy ra bà L và ông T thuận tình ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà L và ông T là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Nguyên vọng của 02 cháu Lê Thị Như Q - sinh ngày 30/6/2004 và Nguyễn Ái N - sinh ngày 24/9/2008 là được ở với bà L để được nuôi dưỡng tốt hơn. Bà L và ông T thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 81, Điều 82, khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Thị Như Q - sinh ngày 30/6/2004 và cháu Nguyễn Ái N - sinh ngày 24/9/2008 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Bà L đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 02115 ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, được tính trừ.

- Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh BD xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THADS huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Vinh**